

KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC THEO HIẾN PHÁP NĂM 2013 VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

TS QUÁCH THỊ MINH PHƯỢNG

Học viện Chính trị khu vực II

1. Khái quát quyền lực nhà nước, kiểm soát quyền lực nhà nước

Quyền lực nhà nước là quyền lực dựa trên sức mạnh của bộ máy nhà nước; là khả năng sử dụng nhà nước để thực hiện ý chí của giai cấp thống trị (hoặc của Nhân dân) buộc xã hội phải phục tùng ý chí đó¹. Nội dung của quyền lực nhà nước gồm có 3 quyền năng, đó là quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền tư pháp. Quyền lập pháp là quyền chuyển hóa các yêu cầu, đòi hỏi của xã hội thành chuẩn mực hành vi cho mọi chủ thể trong xã hội dưới hình thức quy tắc xử sự bắt buộc (ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung văn bản luật). Quyền hành pháp là quyền tổ chức thực thi những quy tắc, chuẩn mực (sản phẩm của việc thực hiện quyền lập pháp), hành vi hóa các quy tắc này. Quyền tư pháp là quyền bảo đảm quy tắc xử sự (sản phẩm của thực hiện quyền lập pháp) được tổ chức thực hiện (qua hành vi của quyền hành pháp) đúng trong thực tiễn. Phương thức tổ chức quyền lực nhà nước (lập pháp, hành pháp, tư pháp) là quyền lực chung do các cơ quan trung ương trong bộ máy nhà nước - những cơ quan đại diện chính đáng và cao nhất nhưng khác nhau ở mô hình tổ chức quyền lực nhà nước: có thể tập quyền, phân quyền hay tản quyền... Trong bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì Quốc hội là cơ quan lập hiến, lập pháp, thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng; Chính phủ là cơ quan hành pháp, có trách nhiệm cụ thể hóa và tổ chức thực hiện, biến luật pháp của Nhà nước - cũng là đường lối của Đảng - thành hiện thực, tạo ra của cải vật chất, quản lý xã hội, mang lại lợi ích thiết thực cho toàn thể

nhân dân, cho đất nước; các cơ quan tư pháp (gồm Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân...) là cơ quan bảo vệ pháp luật, giữ gìn trật tự, an toàn cho xã hội, cho nhân dân².

Kiểm soát quyền lực được hiểu là: “chức năng ngăn cản là quyền làm cho quyết định của người khác trở thành vô hiệu”³ “nếu cơ quan lập pháp không có quyền ngăn cản cơ quan hành pháp thì nó phải có chức năng xem xét các đạo luật đã ban hành được thực hiện như thế nào”⁴. Từ đó kiểm soát quyền lực nhà nước là đặt ra giới hạn của quyền lực nhà nước nhằm bảo vệ các quyền con người, quyền cá nhân công dân; kiểm chế, đối trọng; chế ước, cân bằng mối quan hệ giữa nhà nước pháp quyền, thị trường và xã hội. Kiểm soát quyền lực nhà nước là một quyền năng thông qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm sát, bảo đảm chủ thể thực thi quyền lực nghiêm minh, chính xác, đầy đủ và cũng được thể hiện thông qua các quyền đó và thực hiện trong cả tổ chức và vận hành bộ máy quyền lực nhà nước. Trong quá trình vận hành, quyền lực nhà nước dễ bị tha hóa thành những hành vi tiêu cực của các cơ quan trong bộ máy nhà nước, tham nhũng, lãng phí, suy thoái...

Với mô hình nhà nước pháp quyền chứa đựng những giá trị phổ biến và giá trị đặc thù gắn với mỗi quốc gia, cho dù bất kỳ mô hình nhà nước pháp quyền tư sản chủ nghĩa hay xã hội chủ nghĩa thì vấn đề kiểm soát quyền lực nhà nước (giới hạn các nhánh quyền lực) cũng hướng đến mục tiêu là nguyên tắc tổ chức và vận hành của hệ thống nhà nước. Sự giới hạn các quyền năng trong tổ chức thực hiện và vận hành là cơ

sở để hình thành cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước thể hiện ở sự giới hạn quyền lực giữa cả hệ thống các cơ quan trong bộ máy nhà nước trong mối quan hệ với quyền con người - quyền công dân. Sự giới hạn quyền lực (thẩm quyền) của từng cơ quan, vị trí chức danh cầm quyền trong nội bộ hình thành nên bộ máy nhà nước. Kiểm soát quyền lực nhà nước có thể theo cơ chế kiểm soát từ bên trong hoặc từ bên ngoài. Kiểm soát quyền lực từ bên trong thực hiện bằng chính các cơ quan trong bộ máy nhà nước thông qua sự phân chia, kiểm chế, đối trọng hay như trong Hiến pháp năm 2013, đó là sự “phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”. Kiểm soát từ bên ngoài là việc kiểm soát quyền lực thực hiện bởi các chủ thể nằm bên ngoài bộ máy nhà nước, bản thân những chủ thể này không mang quyền lực nhà nước nhưng lại là chủ thể có quyền thực hiện hoạt động kiểm soát quyền lực nhà nước. Ở Việt Nam, những chủ thể này bao gồm các thiết chế trong hệ thống chính trị và người dân. Mỗi chủ thể có vị trí, vai trò và phương thức khác nhau khi thực hiện kiểm soát quyền lực nhà nước từ bên ngoài.

2. Kiểm soát quyền lực nhà nước theo Hiến pháp năm 2013

Ở Việt Nam, xác định Nhân dân là chủ thể tối cao của quyền lực nhà nước. Kiểm soát quyền lực nhà nước thể hiện ở mối quan hệ hai chiều: (i) là giữa Nhà nước với các chủ thể khác (kiểm soát bên ngoài); (ii) là giữa Nhà nước với nhau (kiểm soát bên trong). Thể chế pháp lý đảm bảo việc kiểm soát quyền lực nhà nước thể hiện ở Hiến pháp và hệ thống pháp luật thành văn. “Sự hiện diện của Hiến pháp là một căn cứ căn bản cho việc kiểm soát quyền lực nhà nước”; “Sự hiện diện của những quy định trong Hiến pháp nhằm mục đích kiểm soát hay là kiểm soát quyền lực nhà nước là dấu hiệu của dân chủ, của tiến bộ xã hội”⁵.

2.1. Về kiểm soát quyền lực bên trong

Một là, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quyền lập pháp

Điều 69 khoản 1 Điều 70 Hiến pháp 2013 quy định quyền lập pháp giao cho Quốc hội với nội dung chính của quyền là làm luật và sửa đổi luật. Do đó, đối tượng kiểm soát bên trong đối với thực hiện quyền lập pháp là kiểm soát việc Quốc hội thực hiện

chức năng lập pháp. Chủ thể của hoạt động kiểm soát quyền lập pháp sẽ là cơ quan nhà nước khác trong bộ máy nhà nước hoặc chính Quốc hội tự kiểm soát với nội dung là kiểm soát tính hợp hiến, phù hợp, đầy đủ, hoàn thiện, đồng bộ của hệ thống pháp luật với phương thức là hệ thống thể chế pháp lý bằng cách định rõ phạm vi thẩm quyền lập pháp; trình tự, thủ tục thụ hưởng quyền này... Trong thực tiễn, quyền lập pháp có thể lại được Quốc hội ủy quyền lại. Những trường hợp ủy quyền lập pháp thì Hiến pháp định rõ cơ chế kiểm soát ban hành pháp luật theo ủy quyền của cơ quan lập pháp (chẳng hạn quy định tại khoản 7 Điều 70 Hiến pháp trao quyền Quốc hội có quyền bãi bỏ văn bản của các chủ thể nhận ủy quyền lập pháp (Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ...) ban hành mà trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội.

Như phần lý luận đã trình bày, việc kiểm soát quyền lực nhà nước còn thể hiện ở việc quy định rõ trình tự, thủ tục thực hiện quyền đó. Với kiểm soát hoạt động của cơ quan thực hiện quyền lập pháp thì cơ chế còn thông qua việc kiểm soát tính hợp hiến của các đạo luật. Ở Việt Nam theo Hiến pháp 2013, cơ chế kiểm soát quyền lực theo phương thức này chủ yếu là Quốc hội tự kiểm soát theo Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Việc tiền kiểm của hoạt động này qua hoạt động thẩm tra của chính các Ủy ban của Quốc hội, còn việc hậu kiểm thì Hiến pháp chưa quy định rõ quy trình cũng như chủ thể nào khác thực hiện ngoài tự bản thân Quốc hội tự xem xét thông qua các đạo luật.

Hai là, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quyền hành pháp

Đối tượng của hoạt động kiểm soát quyền lực trong thực hiện quyền hành pháp là tổ chức và hoạt động của các thiết chế hành chính; các quyết định và hành vi pháp luật. Nội dung bao gồm tính hợp hiến và hợp pháp của đối tượng kiểm soát nêu trên. Chủ thể thực hiện quyền hành pháp là Chính phủ. Điều 94 Hiến pháp năm 2013: “Chính phủ... thực hiện quyền hành pháp...”. Chủ thể kiểm soát quyền hành pháp là các cơ quan quyền lực nhà nước (kiểm soát địa giới hành chính và kiểm soát quá trình ban hành các văn

bản thuộc thẩm quyền của hành pháp; là hệ thống toàn án thực hiện quyền tư pháp (hành vi xét xử của tòa hành chính đối với các quyết định, hành vi hành chính). Ngoài ra, Hiến pháp còn xác định chủ thể kiểm soát quyền hành pháp là Chủ tịch nước, Kiểm toán nhà nước, Viện Kiểm sát nhân dân hoặc chính một số cơ quan trong hệ thống các cơ quan hành chính, Chính phủ như thanh tra nhà nước, thanh tra chuyên ngành. Phương thức chủ yếu thông qua hoạt động giám sát của cơ quan quyền lực nhà nước; xem xét báo cáo, yêu cầu, đề nghị của Chủ tịch nước (Điều 88 Hiến pháp năm 2013); thông qua hoạt động xét xử của các cấp tòa án; hoạt động thanh, kiểm tra của chính phủ.

Ba là, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quyền tư pháp

Khoản 1 Điều 102 Hiến pháp năm 2013 quy định: Tòa án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp". Kiểm soát quyền lực nhà nước khi thực hiện quyền tư pháp, có thể hoạt động kiểm soát diễn ra trong nội bộ trong ngành tòa án (tự kiểm soát) thông qua việc quy định trong Hiến pháp những điều khoản bảo đảm thực hiện nguyên tắc tranh tụng (khoản 5 Điều 103), đảm bảo chế độ xét xử sơ thẩm, phúc thẩm (khoản 5 Điều 103). Cụ thể hóa tại Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 thì hoạt động giám đốc việc xét xử là một hoạt động kiểm soát quyền tư pháp. Giao thẩm quyền kháng nghị đối với bản án (sản phẩm của việc thực hiện quyền tư pháp) có dấu hiệu sai sót. Kiểm soát thực hiện quyền tư pháp do các cơ quan trong hệ thống cơ quan quyền lực nhà nước: phương thức chủ yếu thông qua quyền giám sát của các cơ quan quyền lực: Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp giám sát tòa án cấp tương ứng. Đối với việc kiểm soát thực hiện quyền tư pháp thực hiện bởi các cơ quan trong hệ thống hành pháp được thực hiện ở việc kiểm soát về số lượng, cơ cấu tỷ lệ, tổng biên chế của tòa án (Điều 95 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, kiểm soát kinh phí cho hoạt động của các tòa án nhân dân (khoản 1, khoản 3 Điều 96 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014). Chính phủ còn tham gia kiểm soát việc thi tuyển chọn các chức danh thẩm phán (tham dự các phiên họp xét). Viện Kiểm sát nhân dân tham gia việc kiểm soát thực hiện quyền

tư pháp thông qua việc kháng nghị yêu cầu tòa án xem lại bản án đã có hiệu lực.

Bốn là, kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương

Kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương thể hiện ở kiểm soát giữa chính quyền cấp trên với cấp dưới và kiểm sát giữa các cơ quan trong cùng một cấp chính quyền (giám sát của Hội đồng nhân dân với Ủy ban nhân dân cùng cấp - Điều 113 Hiến pháp). Vai trò kiểm soát quyền lực của chính quyền trung ương với chính quyền địa phương chủ yếu ở vai trò kiểm soát của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (khoản 4 Điều 74 Hiến pháp và khoản 5 Điều 96 Hiến pháp). Các cơ quan này chủ yếu kiểm soát quyền lực dưới hình thức: bãi bỏ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trái với Hiến pháp và văn bản pháp luật cấp trên; giải tán Hội đồng nhân dân khi làm thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích của Nhân dân.

Kiểm soát quyền lực của một số thiết chế khác như: Hội đồng bầu cử quốc gia (cơ quan lâm thời do Quốc hội thành lập hướng dẫn, tổ chức công tác nhân dân lựa chọn người đại diện cho quyền lực của mình - hoạt động bầu cử), Kiểm toán nhà nước (cơ quan do Quốc hội thành lập - hoạt động độc lập, chỉ theo pháp luật để kiểm toán quá trình quản lý, sử dụng nguồn lực tài chính công). Đây là những thiết chế hiến định nhằm gia tăng vai trò kiểm soát quyền lực nhà nước (Điều 117 và Điều 118 Hiến pháp).

2.2. Kiểm soát quyền lực từ bên ngoài

Một là, Đảng Cộng sản Việt Nam kiểm soát quyền lực nhà nước

Điều 4 Hiến pháp các thời kỳ đều quy định: Đảng lãnh đạo hoạt động kiểm soát quyền lực nhà nước thông qua lãnh đạo việc xây dựng thể chế pháp lý cho các thiết chế trong bộ máy nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội. Trong mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân (Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ) thì Nhân dân là chủ thể giám sát Đảng và Nhà nước; Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; Nhà nước do Đảng lãnh đạo.

Hai là, nhân dân thực hiện kiểm soát quyền lực nhà nước

Trong hệ thống chính trị, Đảng và Nhà nước đều là những chủ thể được Nhân dân ủy quyền, giao

quyền. Khoản 2 Điều 2 Hiến pháp: tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân. Nhân dân kiểm soát quyền lực thông qua hoạt động bầu cử; hoạt động lấy ý kiến nhân dân trong sửa đổi, ban hành Hiến pháp, pháp luật; trưng cầu ý dân (Luật Trưng cầu ý dân năm 2015); các quy định về quyền con người, quyền công dân đảm bảo công dân thực hiện kiểm soát quyền lực nhà nước (Luật Tiếp cận thông tin năm 2016). Bên cạnh đó, những tổ chức đại diện cho Nhân dân kiểm soát quyền lực như Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Đồng thời, trong Hiến pháp cũng quy định về trách nhiệm của cơ quan nhà nước chịu sự kiểm soát từ phía nhân dân: Điều 3 và khoản 2 Điều 8 Hiến pháp.

3. Định hướng tăng cường kiểm soát quyền lực nhà nước trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và một số vấn đề đặt ra

Trong Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng, từ quan điểm chỉ đạo “xây dựng Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”⁶, Đảng chỉ rõ định hướng giai đoạn 2021 - 2030 là “Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì Nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước. Tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, kiểm soát quyền lực gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động của Nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức...”⁷. Điểm nổi bật ở đây là việc xây dựng Nhà nước pháp quyền “vì Nhân dân phục vụ...”, là “tăng cường... kiểm soát quyền lực”. Xác định rõ hơn vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp trên cơ sở các nguyên tắc pháp quyền, bảo đảm quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và tăng cường kiểm soát quyền lực nhà nước⁸.

Một trong những quan điểm thể hiện trong Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09-11-2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, đó là: quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ, kiểm soát hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền

lập pháp, hành pháp, tư pháp dưới sự giám sát của nhân dân. Như vậy, quan điểm của Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng là “tăng cường kiểm soát” thì tới Nghị quyết số 25-NQ/TW đã nâng thêm một mức yêu cầu đó là “kiểm soát hiệu quả”, chú trọng tới hiệu quả trên thực tiễn việc triển khai nguyên tắc kiểm soát quyền lực nhà nước. Nghị quyết cũng xác định một trong những nội dung trọng tâm đó là: Hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước. Trong 10 nhóm giải pháp Nghị quyết nêu thì nhóm giải pháp thứ tám có yêu cầu hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước với những hoạt động cụ thể như tăng cường kiểm soát quyền lực bên trong mỗi cơ quan và giữa các cơ quan nhà nước, giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền địa phương và giữa các cơ quan trong cùng một cấp chính quyền; quy định rõ hơn thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan hành pháp trong kiểm soát các cơ quan thực hiện quyền lập pháp, tư pháp; của cơ quan tư pháp trong kiểm soát các cơ quan thực hiện quyền hành pháp, quyền lập pháp. Mọi quyền lực phải được kiểm soát chặt chẽ bằng cơ chế, phải được ràng buộc bằng trách nhiệm, quyền lực đến đâu, trách nhiệm đến đó... Kiểm soát quyền lực gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động của Nhà nước và cán bộ, công chức, viên chức... Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả các cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực nhà nước của Đảng, Nhà nước và Nhân dân; hoàn thiện cơ chế để Nhân dân trực tiếp kiểm soát quyền lực nhà nước; phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể và các cơ quan báo chí trong giám sát, kiểm soát quyền lực nhà nước.

Từ những định hướng đó, để tăng cường kiểm soát quyền lực nhà nước theo tinh thần Hiến pháp năm 2013 trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam cần tập trung giải quyết một số vấn đề sau:

Một là, thay đổi nhận thức, tư duy về kiểm soát quyền lực nhà nước: vì chủ thể tối cao của quyền lực nhà nước là nhân dân, nhân dân ủy quyền quản lý cho nhà nước tổ chức thực hiện để phục vụ Nhân dân, do đó, bất kỳ cơ quan, đơn vị, cá nhân nào nhận ủy quyền của nhân dân thì việc thực hiện quyền lực đó phải bị kiểm soát; phải có sự phân công rõ ràng để kiểm soát lẫn nhau. Chỉ khi có nhận thức đúng đắn về

nguồn gốc của sự tha hóa quyền lực, thấy được vai trò của kiểm soát quyền lực khi chủ thể thực hiện quyền không phải là chủ thể thực sự “sở hữu” quyền lực ấy thì lúc đó, hoạt động kiểm soát quyền lực mới thực sự được coi trọng và đi vào thực tiễn.

Hai là, hoàn thiện cơ chế bảo vệ Hiến pháp: Trong nhà nước pháp quyền, mọi hoạt động, hành vi của bất kỳ chủ thể nào cũng phải trên cơ sở pháp luật. Do đó, kiểm soát quyền lực nhà nước theo tinh thần Hiến pháp cũng cần có cơ sở pháp lý. Vấn đề đặt ra là cần chi tiết quyền của Chính phủ kiểm tra tính hợp hiến của văn bản quy phạm pháp luật; quy định trách nhiệm tự kiểm tra sau ban hành văn bản; bổ sung điều khoản quy định Tòa án nhân dân có nhiệm vụ bảo vệ Hiến pháp, phát hiện những quy định chưa phù hợp để kiến nghị sửa đổi Hiến pháp, hoàn thiện cơ chế đảm bảo cơ chế độc lập của Tòa án trong xét xử.

Ba là, đổi mới cơ chế kiểm soát quyền lực của các cơ quan thực hiện nội dung của quyền lực nhà nước: (i) đổi mới thực thi quyền lập pháp: xác định phạm vi thẩm quyền lập pháp; xác định nhiệm vụ, trách nhiệm bảo vệ Hiến pháp của Tòa án nhân dân; tăng cường nội dung giám sát Quốc hội (tiếp xúc cử tri); thể chế hóa quyền bãi nhiệm của cử tri với đại biểu Quốc hội. (ii) đổi mới kiểm soát cơ quan thực hiện quyền hành pháp: cần thiết lập thiết chế kiểm soát hành pháp độc lập như Thanh tra Quốc hội; Hội đồng bảo hiến; Tòa án Hiến pháp hoặc Ủy ban bảo vệ Hiến pháp; Mở rộng quyền của Tòa hành chính cấp tỉnh trong phán quyết tính hợp hiến, hợp pháp của các văn bản Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành⁹. Bên cạnh bảo đảm các thiết chế kiểm soát quyền hành pháp là những quy định kiểm soát hành vi của chủ thể thi hành. Cụ thể, cần xác định cụ thể chủ thể thực thi, căn cứ pháp luật, quy trình thủ tục, xác định rõ phạm vi quyền lực, công khai quyền lực, kiểm soát quyền lực (chỉ rõ ranh giới giữa cơ quan hành chính nhà nước với người dân và doanh nghiệp) làm căn cứ kiểm soát quyền lực nhà nước; tư pháp kiểm soát quyền hành pháp; xác định rõ thẩm quyền các chủ thể tham gia kiểm soát quyền lực; tăng cường kiểm soát nội bộ bộ máy hành chính nhà nước (tổ chức hoạt động của hệ thống thanh tra); xác định rõ trách nhiệm của chính quyền địa phương: chế tài nghiêm với hành vi

thiếu trách nhiệm, vô cảm, tham nhũng, tiêu cực của cán bộ, công chức; (iii) đổi mới kiểm soát thực thi quyền tư pháp: nghiên cứu bổ sung quy định Tòa án có thẩm quyền giải thích Hiến pháp, luật và ra phán quyết về tính hợp hiến, hợp pháp của các văn bản pháp luật; nghiên cứu ban hành Luật về bảo vệ Hiến pháp, cụ thể hóa Điều 119 Hiến pháp 2013: “Cơ chế bảo vệ Hiến pháp do luật định”; từ đó, tham mưu phương án thiết lập thiết chế bảo vệ Hiến pháp.

Bốn là, tăng cường vai trò thiết chế kiểm soát quyền lực nhà nước từ bên ngoài: hoàn thiện thể chế pháp lý về vị trí, vai trò; về những hành vi cho chủ thể thực hiện quyền; nghĩa vụ cơ quan bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, tham gia kiểm soát quyền lực nhà nước, minh bạch trách nhiệm giải trình: quy trình, nội dung, thủ tục... phối hợp giữa các chủ thể trong thực hiện kiểm soát quyền lực.

Năm là, xét từ góc độ quyền lực cá nhân mỗi chủ thể trực tiếp thực hiện hành vi thực thi quyền lực nhà nước, để loại bỏ tận gốc sự lạm quyền, lộng quyền cần xây dựng hệ thống chuẩn mực về quyền lực cá nhân với các vị trí lãnh đạo trong hệ thống chính trị; xây dựng, bổ sung thể chế bảo đảm mỗi cá nhân được trao quyền (tuyển dụng) phải dựa trên quyền lực cá nhân (quyền lực địa vị); có chế tài nghiêm minh, kiểm soát quyền lực không có vùng cấm.

1. Nguyễn Duy Lâm: *Sổ tay thuật ngữ pháp lý thông dụng*, Nxb Giáo dục, H, 2006, tr. 295.
2. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb CTQG - ST, H, 2022, tr. 85.
- 3, 4. Montesquieu: *Bàn về tinh thần pháp luật*, Nxb Giáo dục, H, 2005, tr. 113, 115.
5. Nguyễn Đăng Dung: *Nguyên tắc phân quyền và kiểm soát quyền lực nhà nước của các nước tư bản phát triển*, Thông tin Khoa học lập pháp, Số 1 (19), 2015, tr. 28.
- 6, 7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. 1, Nxb CTQG - ST, H, 2021, tr. 111, 118.
8. Nguyễn Việt Thông: *Một số điểm mới nổi bật trong các Văn kiện Đại hội XIII của Đảng*, <http://tuyengiao.vn/dua-ng-hi-quyet-cua-dang-vao-cuoc-song/mot-so-diem-moi-noi-ba-t-trong-cac-van-kien-dai-hoi-xiii-cua-dang-132091>.
9. Trương Hồ Hải: *Thi hành quy định của Hiến pháp 2013 về kiểm soát quyền hành pháp*, Tạp chí Khoa học chính trị, số 3/2019, tr. 44.

